

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2020/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lang Thị T - Sinh năm: 1990;

Địa chỉ : Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn C - Sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Lang Thị T và bị đơn anh Hà Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị T và anh C đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Anh, chị tự do tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 01/7/2009, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã T, huyện N cấp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong quá trình vợ, chồng chung sống chúng tôi thường xuyên bất đồng quan điểm sống vì sau thời gian kết hôn đến nay đã gần tám năm do anh C bị bệnh nên vợ chồng vẫn chưa có con dẫn đến áp lực tâm lý nên vợ chồng hay cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Anh, chị đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vẫn không thay đổi. Từ đầu năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Chị T và anh C thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Lang Thị T và anh Hà Văn C đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng không ai có con riêng và không có con chung nên anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản và các nghĩa vụ chung:** Chị Lang Thị T và anh Hà Văn C đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng không có tài sản và công nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lang Thị T và anh Hà Văn C thỏa thuận: Chị T nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số: AA/2017/0003427, ngày 07 tháng 02 năm 2020. Trả lại cho chị T 150.000đ.

Anh Hà Văn C không phải chịu tiền án phí DS - HNGĐ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn

